

Bộ công cụ quản lý danh mục size-màu

Tài liệu thực chiến ERP • AI-X — ai-x.vn

Phiên bản PDF miễn phí — liên hệ AI-X để nhận bộ biểu mẫu điền sẵn & tư vấn lộ trình.

Bộ công cụ thực hành đi kèm SOP: Quản lý danh mục size-màu — dành cho Trưởng phòng Sản phẩm và các bộ phận liên quan trong ngành bán lẻ thời trang ứng dụng ngay vào vận hành.

1. Bộ công cụ này giải quyết vấn đề gì

SOP quy định ai làm gì và khi nào ; bộ công cụ này cung cấp công cụ cụ thể để làm . Mỗi biểu mẫu tương ứng một bước trong quy trình Quy trình quản lý danh mục size-màu , giúp Trưởng phòng Sản phẩm không phải bắt đầu từ trang giấy trắng.

Khi dùng đủ bộ công cụ, doanh nghiệp có ba lợi ích rõ rệt: thứ nhất , dữ liệu về ma trận size-màu được thu thập thống nhất một cấu trúc — mọi người ghi giống nhau nên đối chiếu được; thứ hai , người mới nhập môn nhanh vì mỗi biểu mẫu có hướng dẫn trường và ví dụ; thứ ba , quản lý có bộ KPI ready để review định kỳ mà không phải tổng hợp thủ công cuối kỳ.

Tổng quan 6 công cụ trong bộ 01 Biểu mẫu tạo ma trận size-màu Khởi tạo 02 Chuẩn hóa bảng size theo dòng sản phẩm Hàng ngày/tuần 03 Bảng mã size-màu Định kỳ 04 Nhật ký thay đổi ma trận Khi phát sinh 05 Dashboard độ phủ size-màu Theo dõi 06 Báo cáo sai lệch tồn theo ô Tổng kết Tổng quan 6 công cụ trong bộ

2. Danh mục công cụ và tần suất sử dụng

1	Biểu mẫu tạo ma trận size-màu	Khi khởi tạo / phát sinh	Trưởng phòng Sản phẩm
2	Chuẩn hóa bảng size theo dòng sản phẩm	Hàng ngày hoặc hàng tuần	Trưởng phòng Sản phẩm
3	Bảng mã size-màu	Định kỳ hàng tháng	Quản lý bộ phận
4	Nhật ký thay đổi ma trận	Khi có ngoại lệ	Trưởng phòng Sản phẩm

5	Dashboard độ phủ size-màu	Theo dõi liên tục	Ban giám đốc
6	Báo cáo sai lệch tồn theo ô	Cuối kỳ / cuối tháng	Trưởng phòng Sản phẩm

3. Biểu mẫu tạo ma trận size-màu

Mục đích: Công cụ khởi đầu của cả quy trình: mọi ma trận size-màu mới đều đi qua biểu mẫu này để được gán mã, trạng thái và người sở hữu trước khi vào danh mục chính. Tần suất: lần đầu khởi tạo.

Cấu trúc trường chính:

Mã sản phẩm	Định danh duy nhất trong hệ thống	Có
Dòng size	Tên hiển thị trên chứng từ và báo cáo	Có
Màu	Tiêu chí phân nhóm nghiệp vụ	Có
Mã ô size-màu	Đơn vị đo lường cơ bản	Có
Mã vạch	Mã tự động phục vụ quét/tham chiếu	Có
Trạng thái	Đang hoạt động hoặc ngừng hiệu lực	Không

Ví dụ dòng dữ liệu: Mã sản phẩm / Dòng size / Màu / Mã ô size-màu — ví dụ minh họa cách điền một dòng chuẩn, dùng làm mẫu khi tập huấn nhân sự mới.

4. Chuẩn hóa bảng size theo dòng sản phẩm

Mục đích: Công cụ kiểm tra chất lượng: đối chiếu dữ liệu ma trận size-màu giữa các nguồn để phát hiện trùng, thiếu và sai định dạng trước khi dữ liệu lan xuống báo cáo. Tần suất: hàng tuần.

Cấu trúc trường chính:

Mã sản phẩm	Định danh duy nhất trong hệ thống	Có
Dòng size	Tên hiển thị trên chứng từ và báo cáo	Có
Màu	Tiêu chí phân nhóm nghiệp vụ	Có
Mã ô size-màu	Đơn vị đo lường cơ bản	Có

Mã vạch	Mã tự động phục vụ quét/tham chiếu	Có
Trạng thái	Đang hoạt động hoặc ngừng hiệu lực	Không

Ví dụ dòng dữ liệu: Mã sản phẩm / Dòng size / Màu / Mã ô size-màu — ví dụ minh họa cách điền một dòng chuẩn, dùng làm mẫu khi tập huấn nhân sự mới.

5. Bảng mã size-màu

Mục đích: Công cụ phân tích: nhóm hóa ma trận size-màu theo tiêu chí nghiệp vụ để phát hiện điểm cần hành động thay vì xem từng dòng rời rạc. Tần suất: hàng tháng.

Cách dùng: khi hàng tháng, người dùng chốt hành động và người xử lý. Mỗi lần sử dụng đều để lại bản ghi có thời gian, phục vụ đối soát cuối kỳ.

6. Nhật ký thay đổi ma trận

Mục đích: Công cụ ghi vết: mọi thay đổi đối với ma trận size-màu đều ghi rõ ai đổi, đổi gì, vì sao — nền tảng để truy vết khi có sai lệch. Tần suất: khi phát sinh ngoại lệ.

Cách dùng: khi phát sinh ngoại lệ, người dùng lưu lại làm bằng chứng kiểm tra. Mỗi lần sử dụng đều để lại bản ghi có thời gian, phục vụ đối soát cuối kỳ.

7. Dashboard độ phủ size-màu

Mục đích: Công cụ theo dõi liên tục: tổng hợp các KPI của quy trình Quy trình quản lý danh mục size-màu lên một màn hình để phát hiện sớm xu hướng xấu. Tần suất: liên tục.

Cách dùng: khi liên tục, người dùng ghi nhận đầy đủ các trường bắt buộc. Mỗi lần sử dụng đều để lại bản ghi có thời gian, phục vụ đối soát cuối kỳ.

8. Báo cáo sai lệch tồn theo ô

Mục đích: Công cụ tổng kết: chốt số liệu kỳ, so sánh với kỳ trước và đề xuất cải tiến cho kỳ kế tiếp. Tần suất: cuối mỗi kỳ.

Cách dùng: khi cuối mỗi kỳ, người dùng đối chiếu chéo với bộ phận liên quan. Mỗi lần sử dụng đều để lại bản ghi có thời gian, phục vụ đối soát cuối kỳ.

9. Ví dụ điền mẫu cho công cụ số 1

Bảng dưới đây là một dòng mẫu đã điền đầy đủ của Biểu mẫu tạo ma trận size-màu. Khi tập huấn, hãy cho nhân sự đọc mẫu này thành tiếng và giải thích ý nghĩa từng trường — cách nhanh nhất để phát hiện người nào chưa hiểu quy trình:

Mã sản phẩm	Mã sản phẩm — ví dụ: mẫu chuẩn số 01	Không trùng với bản ghi nào khác
Dòng size	Tên đầy đủ theo đúng bộ chuẩn danh mục	Theo chuẩn đặt tên công ty
Màu	Nhóm nghiệp vụ cấp 1 đang hiệu lực	Chọn trong danh mục có sẵn, không gõ tự do
Mã ô size-màu	Đơn vị lẻ nhỏ nhất dùng cho bán lẻ	Khớp với đơn vị báo cáo bán hàng
Mã vạch	Mã tự sinh khi lưu, không tự đặt tay	Hệ thống sinh, nhân sự không chỉnh
Trạng thái	Trưởng phòng Sản phẩm	Người này chịu trách nhiệm dữ liệu

Lưu ý quan trọng: không bao giờ tạo bản ghi "tạm" rồi sửa sau. Mỗi bản ghi tạm là một gánh đối soát trong tương lai. Nếu chưa đủ thông tin, giữ ở trạng thái nháp trong biểu mẫu thay vì phát hành vào danh mục chính.

10. Checklist triển khai bộ công cụ

- ☐ Đã tải đủ 6 biểu mẫu và phân cho đúng người dùng.
- ☐ Đã thống nhất cách điền các trường bắt buộc trong 2 biểu mẫu đầu tiên.
- ☐ Đã chạy thử ít nhất một chu kỳ đầy đủ trên một phạm vi nhỏ.
- ☐ Đã gắn bộ KPI vào kỳ review định kỳ hiện có của công ty.
- ☐ Đã chỉ định Trưởng phòng Sản phẩm chịu trách nhiệm cập nhật và cải tiến biểu mẫu.

11. Dashboard và bộ KPI đi kèm

Số liệu từ các biểu mẫu trên chảy về một dashboard duy nhất theo đúng bộ KPI đã định nghĩa trong SOP:

Bộ KPI của bộ công cụ danh mục size-màu Tỷ lệ size-màu chuẩn Chuẩn / Tổng 100% Size-màu trùng Trùng / Tổng 0% Sai lệch tồn kho Tồn thực / Tồn hệ thống $\geq 98\%$ Thời gian tạo size-màu Từ yêu cầu đến tạo ≤ 1 ngày Cập nhật theo kỳ đánh giá KPI của doanh nghiệp Bộ KPI của bộ công cụ danh mục size-màu

Nguyên tắc đọc dashboard: xu hướng quan trọng hơn con số tuyệt đối. Một KPI chưa đạt mục tiêu nhưng cải thiện liên tục 3 kỳ liên tiếp vẫn tốt hơn một KPI đạt đột biến rồi rơi tự do.

12. Ghi chú áp dụng theo quy mô doanh nghiệp

- Dưới 3 điểm bán: dùng trọn 6 công cụ nhưng gộp suất review: một người kiêm nhiều vai trò vẫn được, miễn là mỗi công cụ có một người chịu trách nhiệm rõ ràng.
- Từ 3 đến 15 điểm bán: phân quyền biểu mẫu theo bộ phận; dashboard chuyển sang xem theo tuần; bắt đầu đối soát chéo giữa các điểm.
- Trên 15 điểm bán: bắt buộc số hóa toàn bộ lên hệ thống trước khi mở điểm mới — mức độ phức tạp của ma trận size-màu tăng theo bình phương số điểm bán nếu vẫn quản lý bằng bảng tính.

13. Tài liệu liên quan

- SOP: Quản lý danh mục size-màu — quy trình chuẩn đi kèm bộ công cụ này.
- Ma trận size - màu: kẻ thù thầm lặng bào mòn lợi nhuận chuỗi thời trang — bài viết nền tảng về vấn đề trong ngành bán lẻ thời trang.
- A.III.01.00 - Tổng quan ERP cho Chuỗi bán lẻ Thời trang — khóa học tổng quan ERP cho bán lẻ thời trang.

Xem thêm: SOP: Quản lý danh mục size-màu — quy trình chuẩn của bộ công cụ này.

AIX • TƯ VẤN TRIỂN KHAI ERP & AI

Cần bộ SOP này chạy trên hệ thống thực tế?

AI-X thiết kế lộ trình ERP & AI 90 ngày riêng cho doanh nghiệp của bạn:
chuẩn hóa dữ liệu — SOP số hóa — dashboard điều hành.

ai-x.vn/contactus

Tài liệu phát hành miễn phí bởi AI-X (ai-x.vn). Vui lòng không chỉnh sửa nội dung khi chia sẻ lại.